

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm;
2. Bà Hồ Thị Hoàng Nga.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Ngô Thị Thùy T, sinh năm 2001;

- *Bị đơn:* anh Đoàn Đình H, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2024, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn - chị Ngô Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Đoàn Đình H tự nguyện xây dựng gia đình vào ngày 05/01/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc được một

thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, chúng tôi đã cố gắng giải quyết nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: chị và anh H có 01 con chung là Đoàn Đình Minh K, sinh ngày 12/10/2020. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn - anh Đoàn Đình H không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không gửi văn bản trình bày quan điểm về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Ngô Thị Thùy T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Đoàn Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Ngô Thị Thùy T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Đoàn Đình H, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nay, chị T khởi kiện xin ly hôn với anh H và yêu

cầu được trực tiếp nuôi con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 16 tháng 4 năm 2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Theo chị T, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng đã cố gắng trao đổi nhưng không có kết quả và chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cương quyết xin ly hôn, còn anh H không tham gia các phiên hòa giải, không tham dự phiên tòa và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: chị T và anh H có 01 con chung là Đoàn Đình Minh K, sinh ngày 12/10/2020. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại cháu K đang ở với mẹ tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đều không có ý kiến gì về con chung, không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa thể hiện anh H không quan tâm đến con cái. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định và toàn diện của cháu cần giao cháu K cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thùy T về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Thùy T và anh Đoàn Đình H.

2. Về con chung: giao cháu Đoàn Đình Minh K, sinh ngày 12/10/2020 cho chị Ngô Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị T không yêu cầu anh Đoàn Đình H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Ngô Thị Thùy T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010605 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 2;
(Giấy CNKH số 08 ngày 16/4/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Sen

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA